

Số: /KL-STP

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 4 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Ba Cung, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-STP ngày 24/02/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND các xã Ba Cung, Ba Dinh, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi; Đoàn Thanh tra Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Ba Cung.

Xét Báo cáo số 07/BC-ĐTTr ngày 25/3/2022 của Trưởng Đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của UBND xã Ba Cung; Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Ba Cung như sau:

I. Khái quát về đặc điểm, tình hình hoạt động đơn vị

1. Đặc điểm, tình hình đơn vị

Xã Ba Cung nằm về phía bắc của huyện Ba Tư, cách trung tâm huyện khoảng 1 km; có diện tích tự nhiên 3.010,05 ha, dân số khoảng 2.333 người; có giới cận: phía đông giáp xã Ba Liên và xã Ba Trang, phía tây giáp thị trấn Ba Tư và xã Ba Vinh, phía nam giáp thị trấn Ba Tư, phía bắc giáp xã Ba Thành, huyện Ba Tư. Về thành phần dân tộc, xã có hai dân tộc sinh sống là dân tộc H'rê và dân tộc Kinh, trong đó, dân tộc H'rê chiếm 84% dân số.

Xác định vai trò và tầm quan trọng của công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch đối với hoạt động quản lý nhà nước; trong năm qua, UBND xã Ba Cung đã quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi để công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch của công dân trên địa bàn xã. Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch: Trong năm 2021, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND xã không tổ chức hội nghị để tuyên truyền, phổ biến nhưng đã thực hiện lồng ghép thông qua các cuộc họp định kỳ, các ngày tiếp công dân của UBND xã để phổ biến Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Về biên chế tham mưu công tác tư pháp - hộ tịch: UBND xã Ba Cung bố trí 01 công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của công chức

tư pháp - hộ tịch cấp xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được lãnh đạo UBND xã quan tâm, trang bị 01 máy vi tính, 01 máy in và tủ đựng hồ sơ, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu để phục vụ nhu cầu của công tác tư pháp - hộ tịch.

2. Kết quả thực hiện

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021), UBND xã Ba Cung đã thực hiện đăng ký 95 sự kiện hộ tịch và chứng thực 61 hợp đồng, giao dịch; cụ thể:

2.1. Công tác đăng ký hộ tịch

SỰ KIỆN HỘ TỊCH	Năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)	Ghi chú
Đăng ký khai sinh	37	
Trong đó: - Đúng hạn	21	
- Quá hạn	16	
- Đăng ký lại	0	
Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	20	
Đăng ký kết hôn	17	
Trong đó: - Đăng ký lần đầu	17	
- Đăng ký lại	0	
Đăng ký khai tử	13	
Trong đó: - Đúng hạn	06	
- Quá hạn	07	
- Đăng ký lại	0	
Nhận cha, mẹ con	08	
Tổng cộng	95	

2.2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

LOẠI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)	Ghi chú
Chuyển nhượng	20	
Tặng cho	12	
Thế chấp	23	
Phân chia di sản thừa kế	04	
Các loại hợp đồng, giao dịch khác	02	
Tổng cộng	61	

II. Kết luận thanh tra

Kết quả kiểm tra hồ sơ, sổ sách về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Ba Cung, cụ thể như sau:

1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

1.1. Sổ hộ tịch

UBND xã Ba Cung sử dụng Sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch theo đúng biểu mẫu về Sổ, giấy tờ hộ tịch do Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Sổ hộ tịch được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ theo đúng quy định tại Điều 58 Luật Hộ tịch năm 2014, khoản 2 Điều 29, Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Tuy nhiên, quá trình sử dụng Sổ vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

- Sổ đăng ký khai sinh và Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân còn một số trường hợp ghi thiếu thông tin, chưa đảm bảo quy định về việc ghi thông tin vào Sổ hộ tịch tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Thông tin các cột, mục trong Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch phải được ghi đầy đủ, chính xác theo đúng hướng dẫn trong Sổ hộ tịch và Thông tư của Bộ Tư pháp”*. Cụ thể:

+ Sổ đăng ký khai sinh: Số 02/2021, không ghi thông tin người ký Giấy khai sinh;

+ Sổ đăng ký khai tử: Các số 12, 13/2021, không ghi thông tin người ký Trích lục khai tử; số 06/2021, không ghi thông tin giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký;

+ Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Các số 02, 08, 09/2021, bỏ trống thông tin mục tình trạng hôn nhân của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 04/2020/TT-BTP:

“Mục “Tình trạng hôn nhân” phải ghi trung thực về tình trạng hôn nhân hiện tại của người đó, cụ thể như sau:

- *Nếu chưa bao giờ kết hôn thì ghi rõ là hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.*

- *Nếu đang có vợ/chồng thì ghi rõ là hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông... (Giấy chứng nhận kết hôn số..., do... cấp ngày... tháng... năm...).*

- *Nếu chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 và chưa ly hôn hoặc không có sự kiện vợ (chồng) chết hoặc bị tuyên bố là đã chết thì ghi rõ là hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông...*

- *Nếu có đăng ký kết hôn hoặc chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987, nhưng đã ly hôn và chưa kết hôn mới thì ghi rõ là đã đăng ký kết hôn hoặc đã có vợ/chồng, nhưng đã ly hôn theo Bản án/Quyết định ly hôn số... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân...; hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.*

- Nếu có đăng ký kết hôn hoặc chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987, nhưng vợ/chồng đã chết và chưa kết hôn mới thì ghi rõ là đã đăng ký kết hôn hoặc đã có vợ/chồng, nhưng vợ/chồng đã chết (Giấy chứng tử/Trích lục khai tử/Bản án số:... do... cấp ngày... tháng... năm...); hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

- Nếu người đang có vợ/chồng yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian trước khi đăng ký kết hôn thì ghi rõ là trong thời gian từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm...chưa đăng ký kết hôn với ai; hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông... (Giấy chứng nhận kết hôn số ..., do ... cấp ngày...tháng...năm)”.
 - Khi có sai sót trong việc ghi thông tin vào Sổ hộ tịch, công chức tư pháp - hộ tịch chỉnh sửa bằng cách tẩy xóa, ghi đè lên chữ đã tẩy xóa là thực hiện không đúng quy định về sửa lỗi kỹ thuật tại khoản 1 Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: “Trong quá trình đăng ký hộ tịch mà có sai sót trong việc ghi nội dung vào Sổ hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch phải gạch bỏ phần sai sót, ghi sang bên cạnh hoặc lên phía trên, không được chữa đè lên chữ cũ, không được tẩy xóa và viết đè lên chỗ đã tẩy xóa... Cột ghi chú của Sổ hộ tịch phải ghi rõ nội dung sửa chữa sai sót; ngày, tháng, năm sửa; công chức làm công tác hộ tịch ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên. Công chức làm công tác hộ tịch có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch biết về việc sửa chữa sai sót. Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, đóng dấu xác nhận vào nội dung sửa chữa sai sót”. Cụ thể, Sổ đăng ký khai tử: Sổ đăng ký 06/2021, tẩy xóa, ghi đè lên mục thông tin họ tên người chết; số 08/2021, tẩy xóa, ghi đè lên mục thông tin năm chết.

1.2. Hồ sơ, thủ tục đăng ký hộ tịch

1.2. Hồ sơ, thủ tục đăng ký hộ tịch

Hồ sơ hộ tịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho công tác quản lý, tra cứu, sử dụng về sau; hầu hết các trường hợp đăng ký hộ tịch đều đảm bảo các giấy tờ, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp, hồ sơ, thủ tục đăng ký không đúng quy định pháp luật về hộ tịch, cụ thể:

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh:

+ Hầu hết các trường hợp đăng ký lại khai sinh, Tờ khai đăng ký lại khai sinh bỏ trống thông tin mục “*đã đăng ký khai sinh tại*”, không có cơ sở thể hiện đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất, chưa đảm bảo quy định về điều kiện đăng ký lại khai sinh tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

+ Hầu hết hồ sơ đăng ký lại khai sinh, không có văn bản cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh về việc đã nộp đủ các loại giấy tờ mình có theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Nhiều trường hợp (*đăng ký lại khai sinh các số 08, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 23, 26, 37/2021*), hồ sơ không có giấy tờ, tài liệu làm cơ sở xác định thông tin về

cha mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh. Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan”*.

+ Một số trường hợp, thông tin của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không thống nhất nhưng nội dung đăng ký lại khai sinh không xác định theo hồ sơ, giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chính thức hợp lệ đầu tiên. Cụ thể: Hồ sơ số 16/2021, Sổ Hộ khẩu ghi sinh ngày 03/9/1947, Chứng minh nhân dân ghi sinh ngày 01/01/1947 nhưng nội dung đăng ký lại khai sinh ghi sinh ngày 01/01/1947; hồ sơ số 11/2021, nội dung Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu ghi họ và tên người yêu cầu đăng ký lại là Phạm Văn Đùm, Thẻ đảng viên ghi họ và tên là Phạm Văn Đùng, nội dung đăng ký lại khai sinh ghi họ và tên là Phạm Văn Đùng.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP: *“Trường hợp người yêu cầu không có bản sao Giấy khai sinh nhưng hồ sơ, giấy tờ cá nhân có sự thống nhất về nội dung khai sinh thì đăng ký lại theo nội dung đó. Nếu hồ sơ, giấy tờ không thống nhất về nội dung khai sinh thì nội dung khai sinh được xác định theo hồ sơ, giấy tờ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chính thức hợp lệ đầu tiên; riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì nội dung khai sinh được xác định theo văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này”*.

- Hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con:

08 trường hợp đăng ký nhận cha mẹ con các số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08/2021: Con sinh ra trước thời kỳ hôn nhân và đã được đăng ký khai sinh nhưng bỏ trống thông tin về người cha, sau khi kết hôn, dựa vào văn bản thừa nhận là con chung của vợ chồng, UBND xã thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha con là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 04/2020/TT-BTP: *“Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, đã được đăng ký khai sinh nhưng không có thông tin về người cha, nay vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì không phải làm thủ tục nhận cha, con mà làm thủ tục bổ sung hộ tịch để ghi bổ sung thông tin về người cha trong Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh của người con”*.

2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

2.1. Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch

UBND xã sử dụng Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo đúng biểu mẫu Sổ được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng

thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Sổ được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

2.2. Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch

Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho công tác quản lý, tra cứu, sử dụng về sau. Phần lớn các trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch đều đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, khi thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất mà một trong các bên tham gia là tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã ký trước vào hợp đồng, giao dịch nhưng UBND xã không lưu giấy đăng ký mẫu dấu và chữ ký của người có thẩm quyền giao kết hợp đồng, giao dịch của các tổ chức tín dụng để đối chiếu khi thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch là không đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch: *“Trường hợp người giao kết hợp đồng, giao dịch là đại diện của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực, thì người đó có thể ký trước vào hợp đồng, giao dịch. Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu chữ ký trong hợp đồng, giao dịch với chữ ký mẫu. Nếu thấy chữ ký trong hợp đồng, giao dịch khác chữ ký mẫu, thì yêu cầu người đó ký trước mặt người tiếp nhận hồ sơ”*.

2.3. Hình thức, nội dung hợp đồng, giao dịch

- Trường hợp chứng thực số 25/2021, công chức tiếp nhận hồ sơ không ký từng trang hợp đồng, giao dịch, vi phạm khoản 2 Điều 20 Thông tư số 01/2020/TT-BTP: *“Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ, hồ sơ. Nếu thấy đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, thì ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch trước khi người có thẩm quyền thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định”*.

- Toàn bộ hợp đồng, giao dịch chứng thực đều thiếu chữ ký từng trang của người có thẩm quyền chứng thực, vi phạm quy định về thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: *“Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai”*.

- Một số trường hợp, chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, nội dung văn bản không thể hiện đầy đủ ý kiến của những người được thừa kế; cụ thể:

+ Văn bản chứng thực số 25/2021, chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa các ông, bà: Phạm Văn Ia, Phạm Văn Róc, Phạm Văn

Sên, Phạm Văn Tép, Phạm Văn Siêng, Phạm Thị Mun: Nội dung văn bản thỏa thuận chỉ thể hiện về việc các ông, bà: Phạm Văn Ia, Phạm Văn Róc, Phạm Văn Sên, Phạm Văn Tép, Phạm Văn Siêng thống nhất tặng cho phần di sản được thừa kế cho bà Phạm Thị Mun; nội dung văn bản không thể hiện ý kiến của bà Phạm Thị Mun về phần di sản mà mình được thừa kế và phần tài sản mà bà Phạm Thị Mun được các ông, bà: Phạm Văn Ia, Phạm Văn Róc, Phạm Văn Sên, Phạm Văn Tép, Phạm Văn Siêng tặng cho.

+ Trường hợp số 27/2021, chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa ông Phạm Văn Lui, ông Phạm Văn Nẻ: Nội dung văn bản chỉ có nội dung ông Phạm Văn Lui thống nhất tặng cho phần di sản thừa kế cho ông Phạm Văn Nẻ; không thể hiện ý kiến của ông Phạm Văn Nẻ về việc nhận di sản được thừa kế, nhận tài sản được ông Phạm Văn Lui tặng cho.

- Trường hợp chứng thực hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 28/2021, bên tặng cho gồm: Tô Thị Thu Thạnh, Phạm Văn Cọt, Phạm Nữ Cẩm Tú, Phạm Tô Thùy Dung; bên được tặng cho gồm: Tô Thị Thu Thạnh, Phạm Văn Cọt:

Phạm Tô Thùy Dung sinh năm 2006, chưa đủ tuổi 18 tuổi nhưng tự mình đứng tên, ký xác lập vào hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Bộ luật Dân sự: *“Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, trừ giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải đăng ký và giao dịch dân sự khác theo quy định của luật phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý”*. Trong trường hợp này, giao dịch về quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình nên phải có sự thỏa thuận của tất cả các thành viên gia đình là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo khoản 2 Điều 212 Bộ luật Dân sự. Như vậy, Phạm Tô Thùy Dung chưa thành niên nên không cần phải ký vào hợp đồng.

- Thành phần các bên tham gia giao dịch ghi tại trang 1 hợp đồng và trang lời chứng không thống nhất với thành phần các bên tham gia giao dịch ký, điểm chỉ tại trang cuối hợp đồng; cụ thể:

+ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất các số 30, 31/2021, cùng chứng thực ngày 06/8/2021, trang 1 hợp đồng và trang lời chứng đều thể hiện, bên tặng cho (bên A) gồm: Phạm Văn Đuốc, bà Phạm Thị Bôn nhưng ở trang cuối của hợp đồng, tại phần các bên ký và ghi rõ họ tên thể hiện, bên A có chữ ký, điểm chỉ của: Phạm Văn Đuốc, Phạm Thị Bôn, Phạm Thị Đấu, Phạm Thị Điền, Phạm Thị Đồi.

+ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 35/2021, chứng thực ngày 06/9/2021, trang 1 hợp đồng và trang lời chứng ghi bên A gồm: Dương Thanh Ba, Lê Thị Dàng nhưng tại trang cuối hợp đồng, tại phần các bên ký và ghi rõ họ tên thể hiện, bên A có chữ ký của: Dương Thanh Ba, Lê Thị Dàng, Dương Lê Thanh Hậu, Nguyễn Thị Kiệm, Dương Thanh Hà.

- 04 trường hợp, nội dung hợp đồng thể hiện là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng trang lời chứng ghi là hợp đồng thuê quyền sử dụng đất (*chứng thực các số 56, 57, 58, 59/2021*).

- Hầu hết những trường hợp chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế không kê khai đầy đủ những người thừa kế hàng thứ nhất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự: *“Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết”*.

III. Nguyên nhân, trách nhiệm

1. Nguyên nhân

Trong năm 2021, lãnh đạo UBND xã Ba Cung đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch đạt được một số kết quả tích cực. Việc sử dụng Sổ, giấy tờ về hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch đảm bảo theo biểu mẫu quy định; Sổ được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ đầy đủ; phần lớn các trường hợp đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch đều tuân thủ theo quy định về trình tự, thủ tục quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, vẫn còn một số thiếu sót như đã phân tích cụ thể tại Mục II Kết luận này. Nguyên nhân chủ yếu là do trong quá trình thực hiện về công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch, UBND xã đã thiếu thận trọng nên không kiểm tra kỹ hồ sơ, thông tin, giấy tờ kèm theo, dẫn đến thủ tục, nội dung các văn bản, giấy tờ được ban hành chưa đảm bảo quy định.

2. Trách nhiệm

Chủ tịch UBND xã Ba Cung là người có thẩm quyền ký các giấy tờ hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch; là người chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực thi công tác này nhưng trong quá trình thực hiện, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở; chưa có biện pháp chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ đối với công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, công chức tư pháp - hộ tịch khi tiếp nhận hồ sơ của công dân, chưa hướng dẫn công dân thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật. Do đó, việc thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã còn một số thiếu sót như đã nêu trên.

IV. Biện pháp xử lý

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản có liên quan, trên cơ sở kết quả thanh tra, xét tính chất và mức độ các sai sót; Giám đốc Sở Tư pháp kiến nghị một số nội dung sau:

1. UBND xã Ba Cung

1.1. Lãnh đạo UBND xã Ba Cung tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót đã nêu tại Mục II Kết luận; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công chức tư pháp - hộ tịch trong việc thực hiện công tác này.

Công chức tư pháp - hộ tịch xã cần chủ động, tích cực nghiên cứu các quy định pháp luật về các lĩnh vực được phân công để thực hiện tốt hơn trong việc

hướng dẫn, yêu cầu công dân thực hiện quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật; từ đó, tham mưu tốt hơn cho lãnh đạo UBND xã trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp - hộ tịch.

1.2. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Ba Cung chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu khắc phục những tồn tại, sai sót; cụ thể:

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

+ Bổ sung thông tin các mục còn bỏ trống trong Sổ đăng ký khai sinh (số 02/2021), Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (*các số 02, 08, 09/2021*) và Sổ đăng ký khai tử (*các số 06, 12, 13/2021*) theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP; thông tin mục tình trạng hôn nhân của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ghi theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 04/2020/TT-BTP; việc chỉnh sửa lỗi kỹ thuật thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Hồ sơ đăng ký lại khai sinh: Bổ sung văn bản cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh về việc đã nộp đủ các loại giấy tờ; bổ sung giấy tờ, tài liệu làm cơ sở xác định thông tin về cha, mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh (*hồ sơ các số 08, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 23, 26, 37/2021*); kiểm tra lại đối với những trường hợp thông tin của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không thống nhất để khắc phục phù hợp (*các số đăng ký 11, 16/2021*).

- Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch:

+ Bổ sung giấy đăng ký mẫu dấu và chữ ký của người có thẩm quyền giao kết hợp đồng, giao dịch của các tổ chức tín dụng để khi phát sinh hợp đồng, giao dịch mà một trong các bên tham gia giao dịch là tổ chức tín dụng đã ký trước vào hợp đồng thì công chức tư pháp - hộ tịch đối chiếu chữ ký theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

+ Khắc phục theo đúng quy định đối với các trường hợp công chức tiếp nhận hồ sơ và người có thẩm quyền chứng thực không ký từng trang hợp đồng, giao dịch.

+ Kiểm tra lại đối với các trường hợp chứng thực: Thành phần các bên tham gia giao dịch ghi tại trang 1 hợp đồng và trang lời chứng không thống nhất với thành phần các bên tham gia giao dịch ký, điểm chỉ tại trang cuối hợp đồng (*hợp đồng chứng thực các số 30, 31, 35/2021*); nội dung hợp đồng thể hiện là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng trang lời chứng ghi là hợp đồng thuê quyền sử dụng đất (*hợp đồng chứng thực các số 56, 57, 58, 59/2021*) để tiến hành chỉnh sửa, khắc phục theo đúng quy định.

1.3. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch: Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đăng ký hộ tịch ở địa phương, lãnh đạo UBND xã Ba Cung và công chức tư pháp - hộ tịch cần nghiên cứu, nắm vững các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BTP và các văn bản khác có liên quan để giải quyết các yêu cầu của công dân được nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật. Trong đó, cần lưu ý:

- Đối với những trường hợp đăng ký lại khai sinh nhưng người yêu cầu đăng ký lại không có thông tin về việc đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất; UBND xã cần kiểm tra, xác minh để xác định những trường hợp này là đăng ký lại khai sinh hay đăng ký khai sinh quá hạn (*đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân*) để áp dụng thủ tục theo đúng quy định.

- Trường hợp con sinh ra trước thời kỳ hôn nhân và đã được đăng ký khai sinh nhưng bỏ trống thông tin về người cha, sau khi kết hôn, dựa vào văn bản thừa nhận là con chung của vợ chồng, UBND xã không thực hiện thủ tục nhận cha, con mà làm thủ tục bổ sung hộ tịch để ghi bổ sung thông tin về người cha trong Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh của người con theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 04/2020/TT-BTP.

1.4. Về công tác chứng thực:

- Theo hướng dẫn của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (Bộ Tư pháp) tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/2016 về việc quán triệt thực hiện một số quy định về chứng thực: Theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Quy định như vậy không có nghĩa là người thực hiện chứng thực không phải chịu trách nhiệm gì đối với hợp đồng, giao dịch có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội mà với trách nhiệm của một cán bộ, công chức bắt buộc phải biết để từ chối chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của người dân và bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, khi chứng thực hợp đồng giao dịch, Chủ tịch UBND xã Ba Cung và công chức tư pháp - hộ tịch phải xem xét đến nội dung của hợp đồng, giao dịch, đặc biệt đối với hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất. Với trách nhiệm là cơ quan quản lý đất đai ở địa phương, Chủ tịch UBND xã cần kiểm tra, xác minh để bảo đảm tính hợp pháp của thửa đất là đối tượng của hợp đồng, giao dịch.

- Khi thực hiện chứng thực hợp đồng giao dịch, tùy vào đối tượng tài sản của hợp đồng, giao dịch, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP; các bên tham gia giao dịch và cơ quan có thẩm quyền chứng thực cần phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trong đó, cần lưu ý:

+ Nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế phải đảm bảo quy định pháp luật về dân sự. Theo đó, phải kê khai đầy đủ những người thừa kế hàng thứ nhất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự: "*Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con*

nuôi của người chết”. Nội dung văn bản phải có ý kiến, thỏa thuận của tất cả những người thừa kế đứng tên kê khai theo quy định.

+ Khi thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch phải đảm bảo các quy định về giao dịch dân sự quy định tại khoản 4 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- UBND xã Ba Cung có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến để người yêu cầu chứng thực nhận thức rõ trách nhiệm đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trường hợp UBND xã phát hiện tài sản là đối tượng của hợp đồng, giao dịch là tài sản bất hợp pháp hoặc đang có tranh chấp, đã hoặc đang là đối tượng của hợp đồng, giao dịch khác thì cơ quan thực hiện chứng thực lập biên bản vi phạm, giữ lại hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật theo Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

2. Phòng Tư pháp huyện Ba Tơ

Đề nghị Phòng Tư pháp huyện Ba Tơ tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, nhằm phát hiện những sai sót, tồn tại để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng công tác tư pháp địa phương.

V. Tổ chức thực hiện

1. Yêu cầu UBND xã Ba Cung tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của UBND xã trong 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Trong thời hạn 30 ngày, UBND xã Ba Cung phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

2. Giao Chánh Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Ba Cung;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Tư pháp huyện Ba Tơ;
- GD, các PGD Sở;
- CVP, CTr Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr_(nttr).

GIÁM ĐỐC

Tôn Long Hiếu